

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2026/DS-ST
Ngày: 13 - 8 - 2026.
“V/v tranh chấp hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhu.

2. Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Nguyễn Diệu Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2026/TLST - DS, ngày 15 tháng 6 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2026/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh ngày 01/01/1969; địa chỉ: Ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Ngọc Nữ, sinh ngày 13/4/1989; địa chỉ thường trú: Ấp Xa Mau 2, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên hệ: số nhà 50, đường số 2, khu dân cư 586, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ hoặc bà Trần Thị Phương Hồng, sinh ngày 10/5/1998; địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 29/01/2026) (Vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ Lx, địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh (Nay là Ấp Mỹ Lợi A), xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 02/02/2026 của bà Lê Thị L cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền bà Phạm Ngọc Nữ trình bày:

Bà Lê Thị Mỹ Lx có tham gia của bà Lê Thị L đây hội cũ và còn nợ lại bà L số tiền 28.000.000 đồng. Đồng thời, bà Lê có tham gia đây hội của bà L là 2.000.000 đồng/tháng khai một lần được 30 phần tham gia, có 30 người tham gia, mở vào ngày 10/02/2024 âm lịch (tức ngày 19/3/2024 dương lịch). Bà Lê hốt lần thứ 10, sau khi trừ tiền đầu thảo 1.000.000 đồng thì bà Lê hốt được số tiền khoảng 50.000.000 triệu đồng. Sau khi hốt thì bà Lê đóng tiền đầy đủ.

Tuy nhiên đến khoảng ngày 10/9/2025 thì bà Lê ngưng đóng hội. Đến nay đây hội vẫn chưa mãn, còn khoảng 07 lần mới được mãn hội với số tiền là 14.000.000 đồng. Vì bà Lê cố tình không thanh toán đóng hội đúng kỳ và bà L phải tự tiền túi bỏ qua lấp tiền hội cho bà Lê với số tiền là 7.100.000 đồng. Đến nay xét thấy thì việc của bà Lê là vi phạm về nghĩa vụ tham gia hội.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu buộc bà Lê Thị Mỹ Lx trả 47.100.000 đồng; trả hết một lần 47.100.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx trình bày:*

Thông nhất với nội dung khởi kiện của bà L, bà thừa nhận còn nợ bà Lê Thị L số tiền là 47.100.000 đồng. Yêu cầu được trả 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi hết số nợ. Đối với số tiền hội này ông Lê Hoàng Minh chồng bà không biết. Đây là tiền nợ của riêng cá nhân bà.

- Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

** Về tố tụng:* Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L tổng số tiền 47.100.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn bà Lê Thị L cho đến khi thi hành án xong, nếu bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx không trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn bà Lê Thị L thì hàng tháng bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx còn phải trả cho

nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Ngọc Nữ vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Ngọc Nữ.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của bà L cho rằng bà Lê có tham gia chơi hụi của dây hụi cũ và còn nợ lại số tiền 28.000.000 đồng. Đồng thời, bà Lê có tham gia dây hụi của bà L là 2.000.000 đồng/tháng khai một lần được 30 phần tham gia, có 30 người tham gia, mở vào ngày 10/02/2024 âm lịch (tức ngày 19/3/2024 dương lịch), dây hụi này bà Lê cũng đã hốt. Tổng số tiền bà Lê còn nợ bà L là 47.100.000 đồng. Bị đơn không phản đối tình tiết trên nên đối chiếu với khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu bà Lê phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền là 47.100.000 đồng, trả một lần và bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx thừa nhận có nợ số tiền trên. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu được trả dần cụ thể 1.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx thừa nhận hiện nay còn nợ của nguyên đơn Lê Thị L số tiền 47.100.000 đồng; theo như hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên, sau khi hốt hụi bà Lê phải có trách nhiệm đóng hụi cho bà L nhưng bà Lê không thực hiện như cam kết và xét thấy bà Lê là người có lỗi để vi phạm hợp đồng, đến thời hạn không thực hiện đúng theo hợp đồng nên đối chiếu với Điều 280, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phùng nên cần buộc bà Lê có trách nhiệm trả cho bà L số tiền là 47.100.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, thành phố Cần Thơ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 17, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L tổng số tiền 47.100.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn bà Lê Thị L cho đến khi thi hành án xong, nếu bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx không trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn bà Lê Thị L thì hàng tháng bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx còn phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị L số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ Lx phải chịu 2.355.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 1.228.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011492, ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 34, 36 và Điều 71 của Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 6 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ.
- Phòng GD, KT, TT & THA TATP;
- Các đương sự;
- Lưu (VA, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa

